防府市　ごみの分け方・出し方

Tỉnh Hofu　Cách phân loại rác　Cách đổ rác

●決められた日時に
●決められた場所に
●Ngày giờ đã định
●Nơi chốn đã định

【注意】月１回の資源ごみ・危険ごみ・燃やせないごみの排出日時等は、各自治会で異なります。各自治会で決められたルールに従って出してください。
【Chú ý】Tháng 1 lần cho rác thải tái chế, rác nguy hiểm, rác không thể thiêu cháy, với thời gian khác nhau tại mỗi vùng. Hãy làm theo nội quy tại mỗi vùng.

燃やせるごみ集積場所に出せるごみ　Đưa rác đến nơi tập trung rác đốt

燃やせるごみ(可燃ごみ)　週２回　Tuần 2 lần
Rác đốt(đốt được)

ごみは、収集日に出してください。(午前8時30分まで)
Hãy bỏ vào ngày tập trung rác.(Đến 8:30 sáng)

生ごみ Rác thải (rác thức ăn)
水気をよく切ってください。
Hãy để ráo nước.

革・ゴム製品 Các loại da,cao su
ホースは長さ50cm以内に切ってください。
Các ống nước hãy cắt ngắn trong khoảng 50cm.

プラスチック製品 Các sản phẩm bằng nhựa
タッパー容器 Các hộp nhựa
ビデオテープ カセットテープ Băng video Băng cassette
おもちゃ Đồ chơi
バケツ Thao
電気・電池で動くおもちゃは燃やせないごみへ出してください。
Đồ chơi bằng pin, điện từ hãy bỏ vào rác không đốt.

CD、CDケース DVD、DVDケース レコード盤
CD, hộp CD, DVD, hộp DVD, băng đĩa
ブルーシート Tấm trải
一辺50cm以内に切ってください。
Hãy cắt ngắn nội trong 50cm.

草・板・木 Cỏ,ván,cây
板 Ván
厚さ5cm以内 一辺50cm以内
Độ dầy nội trong 5cm Nội trong 50cm
剪定木 Các nhánh cây tỉa
太さ10cm以内 長さ50cm以内
Bán kính (cột vòng tròn) nội trong 10cm Dài nội trong 50cm

紙類 Các loại giấy
リサイクルできない紙くず
Các loại giấy vụn không thể tái chế

布類 Các loại vải(quần áo)

紙おむつ Quần lót giấy
汚物は取り除いてください。
Hãy loại bỏ đồ dơ.

- 大きいもの・長いものは、一辺50cm以内に切ってください。
- 農薬は絶対に入れないでください。
- 指定ごみ袋に入れ、袋の口を結んでください。
  特大(45ℓ)13円/枚　大(28ℓ)12円/枚　小(17ℓ)9円/枚
- Các loại đồ to, dài thì hãy cắt từng khúc nội trong 50cm.
- Thuốc nông nghiệp thì tuyệt đối không được bỏ vào.
- Hãy bỏ vào bao đã chỉ định và cột chặt miệng bao.
  Bao đại (45ℓ) 13 yên/bao, Bao lớn (28ℓ) 12 yên/bao, Bao nhỏ (17ℓ) 9 yên/bao

プラスチック製容器包装　週１回　Tuần 1 lần
Thùng nhựa và bao bì

ごみは、収集日に出してください。(午前8時30分まで)
Hãy bỏ vào ngày tập trung rác.(Đến 8:30 sáng)

このマークが目印 Đây là mũi tên mác.
商品を入れたもの(容器)や包んだもの(包装)のうち、ペットボトル以外のプラスチック製のもの
Ngoài các bình nước của sản phẩm nhựa thì các gói ,hộp như

ボトル Bình　カップ・パック Ly, hộp　トレイ Cái khay　ネット Lưới　ラベル Nhãn hiệu
薬の容器 Vỉ thuốc　袋 Bao　フィルム Phim　緩衝材 Các chất liệu đệm ,xốp　ふた Nắp

二重袋の禁止 Cấm bỏ vào 2 bao

- 中身を使い切って汚れを落とし、水気を切ってから出してください。汚れがとれないものは、燃やせるごみへ出してください。
- ４５ℓ以内の無色透明袋に入れて出してください。
- 小さい袋に入れたものを大きな袋に入れないでください。
- Hãy sử dụng hết và rữa sạch, để ráo nước rồi hãy đem bỏ. Loại không thể rữa sạch được, hãy cho vào rác đốt.
- Hãy bỏ vào bao trong suốt không màu nội trong 45ℓ.
- Không được cho bao nhỏ vào bao lớn.

燃やせないごみ集積場所に出せるごみ　Đưa rác đến nơi tập trung rác không thể đốt

燃やせないごみ(不燃ごみ)　月１回　Tháng 1 lần
Rác không thể đốt (không cháy)

一辺50cm以内のものに限ります。(ただし、傘・金属棒は1mのものまで出せます。)
Chỉ với đồ trong 50cm. (Tuy nhiên, có thể bỏ các loại dù,gậy kim loại dài khoảng 1m.)

金属製品　Sản phẩm bằng kim loại
一辺15cm超の角缶 Hộp thiếc vuông không vượt qúa 15cm
容量3ℓ超の缶 Các hộp với trọng lượng 3ℓ
調理器具 Các nồi nấu ăn
小さい金属類 Những kim loại nhỏ
無色透明袋に入れてください。Hãy bỏ vào bao trong suốt không màu.
塗料缶・オイル缶 Thùng sơn, thùng dầu
針金 Dây điện 2m以内に切って来て下さい。Hãy cắt ngắn nội trong 2m.
刃物 Dao 刃の部分を布・新聞紙で包んで無色透明袋に入れてください。Hãy gói phần lưỡi dao vào giấy báo hoặc vải rồi bỏ vào bao trong suốt không màu.
ガス・石油器具 Các loại bếp ga, bếp dầu 灯油は完全に抜いて電池は外してください。Máy sưởi dầu thì hãy lấy hết dầu ra rồi hãy gỡ pin ra.
傘・1m以内の金属棒 Các loại dù,gậy kim loại dài nội trong 1m

家電製品　Hàng điện gia dụng
電話機 Điện thoại
トースター Máy nướng bánh mì
電気・電池で動くおもちゃ・ゲーム機類 Đồ chơi bằng pin, điện từ・các máy chơi game
ビデオ Video
電子レンジ Máy hâm điện
電子体温計 Nhiệt kế điện tử
電気かみそり Máy cạo râu
アイロン Bàn ủi
電気コードケーブル Dây nối máy điện tử
コードを切断する必要はありません。Dây điện không cần thiết phải cắt ngắn.
パソコン・携帯電話は、燃やせないごみに出さないでください。Máy tính, điện thoại cầm tay thì không được bỏ vào rác không thể đốt.

燃やせないごみ集積場所に出せる可燃性粗大ごみ
Rác đốt loại lớn có thể bỏ vào nơi tập trung rác không thể đốt như:
布団、シーツ、毛布、カーペット、お風呂の床マット、ブルーシート、カーテン、着物、ロングコート、特大のスポーツバック など
Mền dắp bông, tấm trãi giường, tấm chăn dắp, tấm nệm, tấm màn, nắp đậy bồn tắm, tấm trãi, Kimono, áo khoác dài, túi sách thể thao đại…
●たたんでひもで縛る。 ●Xếp ngay ngắn rồi lấy dây cột lại.
●指定ごみ袋に1枚のみ入れる。 ●Cho vào1 bao đã chỉ định.

剪定木　Các nhánh cây tỉa
太さ10cm超20cm以内長さ50cm以内
Bán kính (cột vòng tròn) 10cm đến 20cm dài nội trong 50cm

自治会によりルールが異なる場合がありますので、自治会のルールに従ってください。
Vì nội quy mỗi vùng khác nhau, nên hãy làm theo nội quy tại mỗi vùng.

資源ごみ・危険ごみ集積場所に出せるごみ　Đưa rác đến nơi tập trung rác tái chế và rác nguy hiểm

資源ごみ(プラスチック製容器包装を除く)　月１回　Tháng 1 lần
Rác tái chế(ngoại trừ thùng nhựa và bao bì)

紙製容器包装　Thùng và bao bì giấy
商品を入れたもの(容器)や包んだもの(包装)のうち、紙パック以外の紙製のもの
Ngoài các bình giấy, thì các gói, hộp như
このマークが目印 Đây là mũi tên mác.
紙箱 Hộp giấy　カップ Ly　ふた Nắp　内側が銀色の紙パック Bên trong bình là giấy bạc　台紙 Giấy bìa
紙袋 Bao giấy　包装紙 Giấy gói qùa　紙缶 Lon giấy
- 汚れを落とし、水気を切ってください。
- たたんだりつぶしたりして、コンテナへ入れてください。
  ※袋に入れて出す場合は、紙袋を使ってください。
- Hãy rữa sạch và để ráo nước.
- Hãy xếp lại hoặc đập dẹp và cho vào thùng phân loại.
  ※Trường hợp cho vào bao, thì hãy xử dụng bao giấy.

紙パック　Bình giấy
このマークが目印 Đây là mũi tên mác.
牛乳パックなど、内側が白色の紙パック
Các loại bình sữa, bên trong bình là giấy trắng
① 洗う Rữa　② 切る Cắt　③ 開く Mở
中を水洗いし、切り開いて乾かしてから出してください。
Sau khi rữa sạch bên trong, cắt ra, phơi khô rồi hãy đem bỏ.

古紙類　Các loại giấy cũ
紙ひもで十字に縛ってください。
Hãy cột thành hình chữ thập bằng dây giấy như.
新聞 Giấy báo　折込チラシも一緒に出せます。Các tờ giấy bướm bỏ chung vào rồi đem bỏ.
ダンボール Cacton　間に波形の芯が入っているもの Cho các ruột giấy dạng sóng cho vào giữa
雑がみ Các loại (tạp chí, chuyện tranh, sách, vở...)　シュレッダー紙は無色透明袋に入れて出してください。Hãy cho các loại giấy vụn vào bao trong không màu rồi đem bỏ.

出してはいけないもの　Đồ không được bỏ
燃やせるごみへ Đến rác đốt
防水加工された紙 窓あき封筒 カーボン紙　レシート 圧着ハガキ　写真
Giấy chống nước Phong bì cửa sổ Giấy than, Biên lai Thiệp ép, Hình

ペットボトル　Các loại bình
PET
このマークが目印 Đây là mũi tên mác.
清涼飲料・調味料・酒のボトル容器で、マークの中に「１」が表示されたもの
Được in mác số「1」với các loại bình thức ăn, gia vị, bình rượu
- 中を水洗いし、水気を切ってください。
- つぶさずに、コンテナへ入れてください。
- 汚れがとれないものや切断されたものは、燃やせるごみへ出してください。
- Hãy rữa sạch bên trong và để ráo nước.
- Hãy cho vào thùng với bình không đập dẹp.
- Những bình dơ và nút không thể rữa sạch, thì hãy cho vào thùng rác đốt.

キャップとラベルは外してください。(プラスチック製のものはプラスチック製容器包装へ)
Hãy gỡ nắp và nhãn ra. (Hàng nhựa thì bỏ vào thùng, bao bì nhựa.)

缶　Các loại hộp thiếc
飲料や食品が入っていた缶
Những hộp thiếc đựng thức ăn và nước uống
このマークが目印 Đây là mũi tên mác.
- 中を水洗いし、水気を切ってください。
- 金属製のふたは、外して本体と一緒に出してください。
- Hãy rữa sạch bên trong, và để ráo nước.
- Nắpbằng kim loại thì, hãy gỡ nắp ra và bỏ chung với bộ phận.

※大きさの基準などは、自治会のルールに従ってください。
※Tiêu chuẩn độ lớn thì hãy làm theo qui định của vùng.

出してはいけないもの　Đồ không được bỏ
燃やせないごみへ Đến rác không thể đốt
一辺15cm超の角缶 Hộp thiếc vuông không vượt qúa 15cm
容量３ℓ超の缶 Các hộp với trọng lượng 3ℓ
食品以外の缶 汚れている缶 Ngoài hộp thức ăn Các hộp dơ

びん類　Các loại chai
食品・化粧品・医薬品(飲み薬・塗り薬)が入っていたびん
Chai đựng thực phẩm, mĩ phẩm, y dược phẩm (thuốc uống, thuốc xức)
無色 Không màu　茶色 Màu nâu　その他の色 Các màu khác
口元の金属、打栓式のふたを取り除く必要はありません。
Không cần gỡ bỏ phần kim loại nắp chai.
無理に取り除く必要はありません。Không cần phải tháo gỡ.
ワイン などの口元に残る金属 Kim loại sót lại nơi cổ chai rượu
めんつゆ、ぽん酢 などの打栓式のふた Phần nắp nơi miệng chai nước tương

危険ごみ　月１回　Tháng 1 lần
Rác nguy hiểm

スプレー缶類 Các loại bình xịt có ga
完全に使い切って、ガス抜きと穴あけを行ってください。
Sau khi sử dụng xong, hãy bấm lỗ cho xì ga.

水銀体温計 Nhiệt kế
ケースに入れたまま出してください。
Cho vào lại trong hộp rồi đem bỏ.

ライター類 Các loại quẹt ga
使い捨てライター Quẹt ga xử dụng xong bỏ
大型ライター(チャッカマン) Quẹt ga đại

乾電池類 Các loại pin
使い切り電池・ボタン電池(コイン電池)・小型充電式電池
Pin đã xử dụng, pin hột nút, pin xạc nhỏ

蛍光管　Các loại bóng đèn týp
丸型：直径45cmまで Loại tròn:chiều ngang 45cm
直管型：長さ120cmまで Loại dài 120cm
蛍光管のみを、専用の容器へ入れてください。Chỉ loại đèn týp thì cho vào hộp rồi đem bỏ.

陶磁器・ガラス類　Các loại sành sứ,kính
食器、花びんなど Các loại chén bát, bình hoa...
鏡、ガラス、電球など Kính, ly, bóng đèn tròn...
割れたものは、無色透明袋に入れてください。Đồ bể hãy cho vào bao trong suốt không màu.

出してはいけないもの　Đồ không được bỏ
一辺が50cmを超えるもの Đồ không qúa 50cm
瓦・ブロック・レンガ・タイル Ngói,gạch bêtông, gạch, gạch đúc

粗大ごみ・一時多量ごみ等の有料収集
Các loại rác lớn ,số lượng nhiều phải đóng tiền

料金 Số tiền
- 100kgまで2,600円、100kgを超えたら10kg増すまでごとに260円
- 家電リサイクル法対象品は1台ごとに2,400円
- Đến 100kg 2,600 yên, Nếu vượt qúa 100kg thì mỗi 10kg 260 yên
- Đối với hàng điện gia dụng thì mỗi 1 máy 2,400 yên

事前予約制 Phải yêu cầu trước
防府市クリーンセンター 0835-22-4742
Trung tâm vệ sinh tỉnh Hofu 0835-22-4742

市の処理施設への持ち込み(無料)
Mang đến cơ quan xử lí tỉnh sẽ (miễn phí)

防府市クリーンセンター(大字新田364番地)
Trung tâm vệ sinh tỉnh Hofu (364 Oaza Shinden)

受付時間 Giờ làm việc
- 月曜日～金曜日 ・Thứ hai～thứ sáu 8時15分～16時30分 8 giờ 15 phút～16 giờ 30 phút
- 毎月第一日曜日 ※燃やせるごみは持ち込むことができません。
- Mỗi tháng vào chủ nhật tuần thứ 1 ※Rác đốt thì không được mang đến. 9時～11時 9 giờ～11 giờ

一般廃棄物最終処分場(大字田島477番地)
Nơi thiêu hủy rác (477 Oaza Tajima)

受付時間 Giờ làm việc
月曜日～金曜日 8時15分～16時30分
Thứ hai～thứ sáu 8 giờ 15 phút～16 giờ 30 phút

市で処理できないごみ
Rác không thể xử lí tại tỉnh

■家電リサイクル法対象品 Đối với hàng điện tái chế như:
エアコン、テレビ、洗濯機・衣類乾燥機、冷蔵庫・冷凍庫
※無料回収業者等への引渡しは違法です。
⇒購入、買い替えをするお店に引取を依頼するか、リサイクル料金を郵便局で支払い、指定引取場所へ搬入してください。
Máy lạnh, tivi, máy giặt, máy sấy quần áo, tủ lạnh, tủ đông lạnh
※Qua tay người thu nhận miễn phí thì phạm luật
⇒Hoặc là yêu cầu cửa hàng thu nhận lại hay trao đổi hàng, rác tái chế thì đóng phí ở bươu điện, hãy mang đến nơi chỉ định thu nhận.

指定引取場所　Nơi chỉ định thu nhận
梁川鋼材㈱ (防府市高倉2-6-5 ☎ 0835-23-7763)
Yanagawa Steel Material Co., Ltd. (2-6-5 Takakura tỉnh Hofu ☎ 0835-23-7763)

■リサイクルの仕組みがあるもの
Những đồ có dự kiến sẽ tái chế lại như:
バイク、消火器など
Xe máy, bình chữa lửa...

■処理困難物 Những đồ khó xử lí như:
注射器、温水器、自動車部品、耐火金庫、タイヤ、廃油、塗料、農業用機器、農薬、バッテリー、ピアノ、浴槽など
⇒販売店や専門業者へご相談ください。
Ống tiêm, máy nước ấm, phụ tùng xe đạp, két an toàn chống cháy, bánh xe, dầu máy, sơn, thiết bị nông nghiệp, thuốc nông nghiệp, bình ắc qui, piano,bồn tắm...
⇒Hãy tư vấn với nhà chuyên môn hay đại lý.